

DỮ LIỆU TRUNG BÌNH THEO THỜI GIAN

Trang chủ / Tra cứu dữ liệu / Dữ liệu trung bình theo thời gian

Trung bình theo ngày

Nước thải (NT)

Vĩnh Phúc

KCN BÌNH XUYỀN 2 (...)

🔍 Tìm kiếm

2025-01-01

2025-01-31

Dữ liệu nguyên gốc

☐ So sánh dữ liệu vượt qui chuẩn

Thời gian

📌 CHỌN THÔNG SỐ

^

🔍 Kết quả tìm kiếm

📊 Min/Max/Trung bình

📈 Biểu đồ

#	Ngày giờ	TSS (mg/l)	COD (mg/l)	pH ()	Temp (oC)	Flow in (m3/h)	N-NH4+ (mg/L)	Flow-Out (m3/h)
1	00:00 31/01/2025	15.54	16.58	7.67	21.24	3.87	0.23	0
2	00:00 30/01/2025	15.53	16.59	7.58	20.12	7.44	0.20	5.04
3	00:00 29/01/2025	15.47	16.47	7.64	20.34	10.30	0.24	5.85
4	00:00 28/01/2025	15.49	16.30	7.55	21.07	8.85	0.30	6.77
5	00:00 27/01/2025	15.42	15.72	7.65	21.41	8.94	0.32	6.42
6	00:00 26/01/2025	15.51	15.75	7.49	22.76	14.50	0.34	13.12
7	00:00 25/01/2025	15.50	16.20	7.25	23.66	34.44	0.33	35.77
8	00:00 24/01/2025	15.51	16.47	7.19	23.40	31.47	0.31	31.93

#	Ngày giờ	TSS (mg/l)	COD (mg/l)	pH ()	Temp (oC)	Flow in (m3/h)	N-NH4+ (mg/L)	Flow-Out (m3/h)
9	00:00 23/01/2025	15.50	15.83	7.10	23.22	36.59	0.33	37.52
10	00:00 22/01/2025	15.51	15.94	7.10	23.07	35.41	0.34	35.50
11	00:00 21/01/2025	15.53	15.69	7.13	22.95	35.79	0.35	37.55
12	00:00 20/01/2025	15.52	15.45	7.16	22.88	33.25	0.32	35.55
13	00:00 19/01/2025	15.48	15.27	7.18	22.77	39.94	0.35	39.81
14	00:00 18/01/2025	15.50	15.77	7.28	22.84	37.90	0.35	38.37
15	00:00 17/01/2025	15.54	15.13	7.24	22.87	40.22	0.35	37.59
16	00:00 16/01/2025	15.52	15.41	7.19	22.80	35.59	0.28	38.47
17	00:00 15/01/2025	15.33	14.69	7.04	22.34	35.84	0.33	36.58
18	00:00 14/01/2025	15.49	14.66	7.18	22.07	31.01	0.34	30.47
19	00:00 13/01/2025	15.52	14.19	7.24	21.91	25.38	0.32	22.98
20	00:00 12/01/2025	15.51	13.82	7.16	22.37	30.27	0.34	31.40
21	00:00 11/01/2025	15.50	13.69	7.32	22.74	35.90	0.34	35.64
22	00:00 10/01/2025	15.49	13.68	7.40	23.09	37.99	0.33	35.95
23	00:00 09/01/2025	15.55	13.81	7.46	23.73	38.20	0.34	37.74
24	00:00 08/01/2025	15.47	14	7.50	23.67	32.71	0.32	33.06
25	00:00 07/01/2025	15.49	14.07	7.45	23.50	35.32	0.30	35.30
26	00:00 06/01/2025	15.48	14.01	7.35	23.47	31.94	0.33	27.92
27	00:00 05/01/2025	15.51	14.14	7.12	23.59	30.23	0.32	31.44
28	00:00 04/01/2025	15.53	14.15	7.15	23.51	35.07	0.30	34.13
29	00:00 03/01/2025	15.51	14.29	7.56	23.29	29.60	0.30	31.20
30	00:00 02/01/2025	15.51	14.40	8.02	22.91	22.44	0.33	22.83
31	00:00 01/01/2025	15.48	14.22	7.54	22.90	12.89	0.32	11.45

50

Hiển thị 1 - 31 (Tổng 31)



[⊞ Xuất dữ liệu Excel](#)[↶ Quay lại](#)